

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày: 13/3/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hải

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Anh Tuấn
2. Bà Nguyễn Thị Hiền

Thư ký phiên toà:

Ông Hà Ngọc Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà:

Bà Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXX - HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐÌNH T, sinh năm 1996; ĐKKH: Thôn P, xã G, huyện S, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở: Lang thang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 10/12; con ông Nguyễn Văn B; con bà Nguyễn Thị L; Danh chỉ bản: 000000437, lập ngày 01/11/2018, Công an quận Cầu Giấy; **Tiền án, tiền sự:** Chưa; Đầu thú ngày 28/10/2018, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Người bị hại:

1. Anh Vũ Quỳnh L, sinh năm 1993. ĐKKH: phường S, quận H, Hà Nội. (vắng mặt).

2. Anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1991. ĐKKH: xã P, huyện M, Hà Nội. Trú tại: phố Đ, phường Q, quận B, Hà Nội. (vắng mặt)

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1988; ĐKKH: phố N, phường M, quận L, Hà Nội. Trú tại: phố N, phường T, quận L, Hà Nội. (vắng mặt)

2. Anh Trần Minh Q, sinh năm 1999. ĐKKH: phường T, quận L, Hà Nội. Trú tại: phường C, quận L, Hà Nội. (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Kỳ A, sinh năm 1988. ĐKKH: phố Đ, phường T, quận Đ, Hà Nội. Trú tại: phường L, quận Đ, Hà Nội. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Do không có công ăn việc làm, cần tiền tiêu sài nên NGUYỄN ĐÌNH T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản thông qua hình thức mua điện thoại di động iPhone. Bản thân T trước đây kinh doanh mua bán điện thoại di động nhiều lần với anh Vũ Quỳnh L và anh Vũ Ngọc H nên T đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt điện thoại di động như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 08/10/2018, T nhắn tin từ Facebook của mình “T Đầu Bếp” đến Facebook “L Vũ” của anh Vũ Quỳnh L với nội dung mua 01 điện thoại Iphone6s Plus màu hồng 64Gb và 01 điện thoại Iphone7 Plus màu hồng 128Gb. T và anh L thỏa thuận giá tiền Iphone6s Plus là 7.700.000 đồng và Iphone7 Plus giá 11.700.000 đồng. Hai bên thống nhất giao điện thoại tại ngã tư phố N - T, phường T, quận C, Hà Nội. Khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, anh Vũ Quỳnh L mang 02 chiếc điện thoại Iphone6s Plus và Iphone7 Plus đến quán nước chè ở ngã tư phố N - T và gọi điện thoại cho T đến gặp để thực hiện mua bán điện thoại. Tại đây, anh L giao 02 chiếc điện thoại trên cho T. Sau khi kiểm tra xong điện thoại, T nói dối với anh L là “Em mang điện thoại đi cho khách rồi mang tiền về trả cho anh”. Tin lời T nói thật, anh L đồng ý. T cầm điện thoại rồi bỏ trốn và tắt điện thoại không liên lạc với anh L. Đến ngày 26/10/2018, T mang chiếc điện thoại di động Iphone7 Plus màu hồng đến cửa hàng cầm đồ A, địa chỉ: phố N, phường T, quận L, Hà Nội bán cho anh Nguyễn Tiến V lấy số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 28/10/2018, T mang điện thoại Iphone6s Plus màu hồng đến cửa hàng cầm đồ T, địa chỉ: phố N, phường C, quận L, Hà Nội bán cho anh Trần Minh Q lấy số tiền 4.000.000 đồng. Số tiền bán 02 chiếc điện thoại T đã tiêu sài hết. Kết luận định giá số 416/TCKH-BBĐGHĐ ngày 12/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy kết luận: 01 điện thoại Iphone7 Plus màu hồng 128 Gb (đã qua sử dụng) trị giá 11.300.000 đồng; 01 điện thoại Iphone6s Plus màu hồng 64 Gb (đã qua sử dụng) trị giá 7.100.000 đồng.

Vụ thứ 2: Cũng với thủ đoạn nêu trên, ngày 27/10/2018, T điện thoại và nhắn tin qua Facebook cho anh Vũ Ngọc H đặt vấn đề mua 01 điện thoại Iphone Xs Max màu vàng 256Gb. Cả hai đã thỏa thuận giá tiền điện thoại là 32.000.000 đồng và giao điện thoại tại ngã tư phố H - T, phường T, quận C, Hà Nội. Sau đó, anh H giao điện thoại cho anh Vũ Ngọc T là người sếp hàng mang đến bán cho T. Khoảng 13 giờ 00 cùng ngày, anh T mang điện thoại đến ngã tư phố H - T, phường T, quận C, Hà Nội rồi gọi điện thoại cho T đến. Tại đây, anh T đã đưa chiếc điện thoại trên cho T. Sau khi kiểm tra, T nói dối với anh T là “Em lên lấy tiền, anh đợi 20 phút sau em mang tiền xuống trả”. Anh T tin tưởng lời T nói là thật nên đồng ý. Sau đó T cầm điện thoại đi rồi bỏ trốn, tắt điện thoại liên lạc. Khoảng 14h00 cùng ngày, T mang chiếc điện thoại chiếm đoạt được của anh H đến cửa hàng mua bán điện thoại di động K, địa chỉ: phố X, phường P, quận Đ, Hà Nội do anh Nguyễn Kỳ A làm quản lý gặp chị Nguyễn Thị Mỹ D là nhân viên

cửa hàng. Tại đây, T đã bán chiếc điện thoại với giá 30.200.000 đồng. T đã tiêu sài hết số tiền trên.

Kết luận định giá số 453/TCKH-BBĐGHD ngày 28/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Cầu Giấy kết luận: 01 điện thoại Iphone Xs Max màu vàng 256Gb (chưa qua sử dụng) trị giá 31.768.000 đồng.

Ngày 28/10/2018, NGUYỄN ĐÌNH T đã đến cơ quan Công an xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Lời khai của T phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ. Tổng trị giá tài sản mà T chiếm đoạt cả hai lần là 50.168.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải NGUYỄN ĐÌNH T xác định được vị trí T đã chiếm đoạt tài sản và vị trí tiêu thụ tài sản.

Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại di động Iphone7 Plus màu hồng 128 Gb tại cửa hàng cầm đồ A, thu giữ chiếc điện thoại Iphone6s Plus màu hồng 64 Gb tại cửa hàng cầm đồ L, thu giữ chiếc Iphone Xs Max màu vàng 256Gb tại cửa hàng mua bán điện thoại di động K

Ngày 08/01/2019, Cơ quan điều tra - Công an quận Cầu Giấy ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc điện thoại di động Iphone7 Plus màu hồng 128 Gb và chiếc điện thoại Iphone6s Plus màu hồng 64 Gb cho anh Vũ Quỳnh L; trao trả chiếc Iphone Xs Max màu vàng 256Gb cho anh Vũ Ngọc H. Anh L, anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Anh Nguyễn Tiến V yêu cầu T bồi thường số tiền đã mua chiếc điện di động Iphone7 Plus màu hồng là 5.000.000 đồng. Anh Trần Minh Q yêu cầu T bồi thường số tiền đã mua chiếc điện thoại Iphone6s Plus màu hồng là 4.000.000 đồng. Anh Nguyễn Kỳ A yêu cầu T bồi thường số tiền đã mua chiếc Iphone Xs Max màu vàng 256Gb là 30.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSCG ngày 29/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố NGUYỄN ĐÌNH T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố, thái độ ăn năn hối cải.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T theo tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng số 31/CT-VKSCG ngày 29/01/2019 và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 điều 174; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức án tù từ 28 tháng tù đến 32 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 174 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về dân sự - vật chứng: Vật chứng đã trả người bị hại nên không xét. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh V 5.000.000 đồng, bồi thường cho anh Q 4.000.000 đồng, bồi thường cho anh Kỳ A 30.200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ đầy đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 08/10/2018 và 27/10/2018, trên địa bàn phường T Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, NGUYỄN ĐÌNH T đã dùng thủ đoạn gian dối bằng hình thức mua điện thoại di động để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Vũ Quỳnh L 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6s Plus màu hồng và Iphone7 Plus màu hồng; Lừa đảo chiếm đoạt của anh Vũ Ngọc H 01 điện thoại di động Iphone Xs Max màu vàng. Tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của anh L và anh H là 50.168.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được 03 điện thoại di động, T đã bán lấy tiền chi tiêu hết.

Hành vi của NGUYỄN ĐÌNH T đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải, nhân thân chưa tiền án, tiền sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo NGUYỄN ĐÌNH T, sinh năm 1996, trình độ văn hóa 10/12, bị cáo đã có đủ năng lực, nhận thức để biết hành vi nào là vi phạm pháp luật. Nhưng do còn bạc nợ nần không có khả năng chi trả, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, lợi dụng lòng tin của người bị hại để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản nhiều lần, của nhiều người với giá trị tài sản chiếm đoạt lớn. Sau khi chiếm đoạt tài sản, bán lấy tiền chi tiêu cá nhân xong, cùng ngày, bị cáo ra đầu thú thể hiện sự bất cần, coi thường pháp luật và không có ý thức khắc phục hậu quả. Do vậy, việc ra đầu thú của bị cáo không được coi là tình tiết giảm nhẹ. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi chủ quan, cố ý, có sự tính toán từ trước. Do vậy, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng công tác răn đe phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ

mà bị cáo được hưởng theo điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hạn tù của bị cáo kể từ ngày đầu thú. Xét bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 174 Bộ luật hình sự.

[5] Xử lý tang vật vụ án và án phí:

Tang vật đã trả người bị hại, người bị hại không có yêu cầu về dân sự nên không xét. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, xét thấy: Việc mua điện thoại của anh V, anh Q, anh Kỳ A đối với bị cáo là đúng chức năng kinh doanh được cấp phép. Khi mua điện thoại không biết là tài sản do phạm tội mà có, việc mua bán là thỏa thuận dân sự, tự nguyện. Toàn bộ số tiền bán 03 chiếc điện thoại bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, đến nay chưa khắc phục hậu quả, do vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh V 5.000.000 đồng, anh Q 4.000.000 đồng và anh Kỳ A 30.200.000 đồng.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí bồi thường thiệt hại. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: NGUYỄN ĐÌNH T – sinh năm 1996
Phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ vào: điểm c khoản 2 điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: NGUYỄN ĐÌNH T 32 (ba mươi hai) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Hạn tù kể từ ngày đầu thú 28/10/2018.

Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 579; điều 580; điều 584 Bộ luật dân sự. Điều 136; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14.

Dân sự: Buộc NGUYỄN ĐÌNH T trả tiền bồi thường thiệt hại cho các anh:

1. Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1988; ĐKKH: phố N, phường M, quận L, Hà Nội. Trú tại: phố N, phường T, quận L, Hà Nội số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

2. Anh Trần Minh Q, sinh năm 1999. ĐKKH: ĐKKH: phường T, quận L, Hà Nội. Trú tại: phường C, quận L, Hà Nội số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

3. Anh Nguyễn Kỳ A, sinh năm 1988. ĐKKH: phố Đ, phường T, quận Đ, Hà Nội. Trú tại: phường L, quận Đ, Hà Nội số tiền 30.200.000 đồng (Ba mươi triệu, hai trăm nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn xin thi hành án và quyết định thi hành án, NGUYỄN ĐÌNH T chưa trả các khoản tiền bồi thường thiệt hại theo quyết định của bản án này thì còn phải chịu lãi suất trên số tiền phải trả tương ứng với thời gian chậm trả theo khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo NGUYỄN ĐÌNH T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; 1.960.000 đồng (Một triệu, chín trăm sáu mươi đồng) án phí bồi thường thiệt hại và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Vũ Quỳnh L, anh Vũ Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Anh Nguyễn Tiến V, anh Trần Minh Q, anh Nguyễn Kỳ A vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận bản án:

- Bị cáo; người bị hại, người liên quan
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Hà Nội + VKSND Cầu Giấy;
- Sở Tư pháp HN;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục THA DS quận Cầu Giấy;
- UBND xã G, huyện S, tỉnh Bắc Ninh
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Hải